

Bản án số: **68/2025/HS-ST**
Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Định.

Ông Phạm Thế Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Đ.L.A, sinh năm 19.. tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Tổ .., phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tập thể ..., xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ.T.V (chết) và bà N.T.H1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là V.D.V1 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Ngày 12/7/2024, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2024; Danh chỉ bản số 728, lập ngày 20/12/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Bị hại:

1. Chị N.T.L, sinh năm 19... Nơi thường trú: Số .., khu C, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số .., tập thể .., xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. *Xin vắng mặt.*

2. Chị Đ.C.H, sinh năm 19... Nơi thường trú: ..., tầng ..., tập thể C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở: ..., khu đô thị P - T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020, Đ.L.A kinh doanh mặt hàng cơm cháy và bán hàng qua mạng. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đ.L.A quen biết chị N.T.L (sinh năm 19..., địa chỉ: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) và chị Đ.C.H (sinh năm 19..., địa chỉ: .. Khu đô thị P - T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội). Chị L và chị H nhiều lần mua cơm cháy của L.A và đã thanh toán đầy đủ. Khoảng năm 2022, do nợ nhiều người, không có khả năng trả tiền, nên L.A đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị L, chị H bằng cách rủ chị L, chị H góp vốn làm ăn cùng, sau đó sẽ chiếm đoạt số tiền góp vốn. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng đầu tháng 8 năm 2022, L.A đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho chị L nói L.A đang kinh doanh cơm cháy rất đắt khách nhưng thiếu vốn để nhập hàng và đề nghị chị L cùng góp vốn để kinh doanh, lợi nhuận sẽ chia đều cho hai người. Để tạo sự tin tưởng cho chị L, L.A gửi một số hình ảnh của khách nhắn tin đặt hàng cơm cháy cho chị L xem. Do tin tưởng L.A, nên chị L đồng ý tham gia góp vốn. Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2022, chị L và L.A gặp nhau tại nhà chị L ở số ..., đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại đây, chị L và L.A thống nhất chị L sẽ góp số tiền 50.000.000 đồng để L.A nhập cơm cháy về bán, khi có lợi nhuận sẽ chia tỉ lệ là 50:50 cho cả hai người. Quá trình thỏa thuận, hai bên không lập văn bản và không có người chứng kiến. Chị L đã đưa cho L.A 50.000.000 đồng tiền mặt. L.A nhận tiền và cam kết trong khoảng 07 ngày sẽ có hàng cơm cháy về để bán. Tuy nhiên, L.A không dùng số tiền đó để mua cơm cháy mà sử dụng để tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Sau 07 ngày, chị L nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho L.A để hỏi về hàng hóa nhưng L.A đều nói hàng chưa về và đưa ra nhiều lý do khác nhau để lừa chị L. Ngày 25/8/2022, chị L đến nhà của L.A tại Tập thể ..., xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nhưng không liên lạc được với L.A. Đến ngày 07/9/2022, L.A đến gặp chị L và thừa nhận đã không sử dụng số tiền 50.000.000 đồng của chị L để mua cơm cháy mà đã tiêu xài cá nhân hết. Chị L yêu cầu L.A trả lại tiền cho mình. Do không có tiền, L.A đã viết một giấy ghi nợ đưa cho chị L, trong đó thể hiện L.A đang nợ chị L số tiền 50.000.000 đồng và sẽ trả dần trong vòng 12 tháng để làm tin. Đến ngày 31/7/2024, do nhiều lần đòi nhưng L.A không trả tiền, nên chị L đã đến Công an huyện Thanh Trì tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của L.A.

- **Vụ thứ hai:** Cùng cách thức như trên, ngày 03/10/2022, L.A nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho chị H để rủ chị H góp vốn kinh doanh cơm cháy chung

với L.A do L.A đang thiếu vốn nhập hàng, chị H đồng ý. Trong ngày 03/10/2022, chị H đã chuyển khoản 02 lần với tổng số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản số 13821199158018 của chị H tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản số 03501017892626 của L.A tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB). Sau khi nhận được tiền, L.A cam kết khoảng hai đến ba ngày sau sẽ có cơm cháy chuyển đến nhà chị H tại ... khu đô thị P - T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội nhưng thực tế, L.A không đặt hàng cơm cháy mà dùng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn cam kết, chị H không nhận được hàng cơm cháy, nên hỏi L.A thì L.A đưa ra nhiều lý do để trì hoãn. Ngày 11/10/2022, L.A gặp chị H tại quán cà phê V, khu đô thị P - T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội và muốn vay thêm của chị H số tiền 100.000.000 đồng. Để tạo lòng tin với chị H, L.A đã viết giấy mượn tiền của chị H số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm 100.000.000 đồng chị H góp vốn kinh doanh cơm cháy và 100.000.000 đồng L.A vay thêm) và viết 01 giấy mượn xe mô tô, nội dung thể hiện L.A mượn của chị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X5 - xxx.xx. Thực tế, chị H không cho L.A vay thêm tiền và mượn xe mô tô. Sau đó, L.A không có hàng cơm cháy để giao cho chị H, nên ngày 29/7/2024, chị H đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của chị H gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 3920 đối với chữ ký, chữ viết của Đ.L.A trên Giấy ghi nợ ngày 07/9/2022. Tại Kết luận giám định số 7801/KL-KTHS ngày 05/11/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đ.L.A (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đứng tên Đ.L.A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra.*

Ngày 15/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 5358 đối với chữ ký, chữ viết của Đ.L.A trên Giấy mượn xe ngày 03/10/2022 và Giấy mượn tiền ngày 11/10/2022. Tại Kết luận giám định số 7970/KL-KTHS ngày 13/11/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Đ.L.A trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Đ.L.A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là chữ do cùng một người viết và ký ra.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đ.L.A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của L.A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Về dân sự: Ngày 04/01/2025, Đ.L.A và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng cho chị N.T.L. Chị L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.A. Chị Đ.C.H yêu cầu L.A phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-TT ngày 20/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Đ.L.A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị L. Tại phiên tòa, bị cáo L.A khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, ngày 07/4/2025 gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng cho chị H, bị cáo bị ung thư tuyến giáp đang phải điều trị, xin được giảm nhẹ hình phạt. Chị H xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.L.A mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị L, chị H, nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo Đ.L.A tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nợ nhiều người không có khả năng chi trả, nên Đ.L.A đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị N.T.L và chị Đ.C.H bằng cách rủ chị L, chị H góp vốn kinh doanh mặt hàng cơm cháy nhưng L.A không thực hiện theo thỏa thuận mà đã sử dụng số tiền góp vốn của chị L, chị H để tiêu xài cá nhân. Cụ thể, ngày 08/8/2022, tại số ..., đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, chị L đưa cho L.A 50.000.000 đồng tiền mặt. Ngày 03/10/2022, tại nhà của chị H ở ..., khu đô thị P - T, phường H,

quận H, thành phố Hà Nội, chị H đã chuyển khoản cho L.A 100.000.000 đồng. Tổng số tiền L.A đã chiếm đoạt là 150.000.000 đồng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ.L.A đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, hiện mắc bệnh ung thư và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ.L.A phạm tội 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đ.L.A có nhân thân xấu, đang phải chấp hành bản án xử phạt 28 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Đ.L.A, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo đang được hưởng án treo, mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo, bị cáo đã thực hiện một tội phạm khác, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Bị cáo phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, do bị cáo Đ.L.A không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ.L.A và gia đình đã bồi thường 50.000.000 đồng cho chị N.T.L và 100.000.000 đồng cho chị Đ.C.H. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Đ.L.A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ.L.A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt Đ.L.A 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024. Không tổng hợp hình phạt với Bản án số 167/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đ.L.A.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ.L.A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đ.L.A, bị hại là chị Đ.C.H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị N.T.L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam